

Bản án số: 255/2017/HSST
Ngày : 16/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tất Trình.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1- Bà Lê Nguyễn Mộng Hà

2- Ông Dương Hoàng Chinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quang Lâm, cán bộ Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 133/2017/HSST ngày 18/5/2017 đối với bị cáo:

HUỲNH THỊ H, giới tính: Nữ; sinh: 30/01/1997; nơi sinh: tại tỉnh B; thường trú: xã Đ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: phường L, quận T, Tp.Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: không; con ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị T1; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: 10/12/2016 đến ngày 11/01/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Huỳnh Tấn Đ sinh: 1995

Thường trú: xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở: phường L, quận T, Tp.Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 08/12/2016, Huỳnh Thị H đến nhà chị Đoàn Phạm Nhã U (bạn của H), tại phường L, quận T, Tp.Hồ Chí Minh chơi và xin ngủ nhờ. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/12/2016, H thức dậy thì thấy chiếc ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy S7 của anh Nguyễn Huỳnh Tấn Đ (chồng chị U) đang sạc pin trên gác, H dùng tay phải rút dây sạc pin ra, tắt nguồn điện thoại, lấy điện thoại bỏ vào túi áo khoác của H. Sau khi lấy

trộm được điện thoại, H đến tiệm net “Minh Nhật” ở Dĩ An, tỉnh Bình Dương gặp Nguyễn Tiến N (bạn của H) để gửi chiếc điện thoại di động lấy trộm được của anh Đ.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, anh Đ đến Công an phường L, quận T trình báo sự việc.

Qua truy xét, ngày 10/12/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã bắt khẩn cấp H.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, H đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Kết quả định giá tài sản số 546 ngày 16/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thủ Đức, kết luận: 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy S7, trị giá 14.000.000đ.

Vật chứng vụ án: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy S7 (đã trả cho người bị hại)

Về phần dân sự: Anh Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 164/CT- VKS ngày 05/5/2017, Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến đánh giá nội dung vụ án, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, đề nghị áp dụng điều luật đã truy tố, điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố; bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo được xác định là khách quan phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 09/12/2016, tại phường L, quận T, Tp.Hồ Chí Minh, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm chiếc ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy S7 của anh Nguyễn Huỳnh Tấn Đ, tài sản chiếm đoạt trị giá 14.000.000đ, nên có căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định trùng trị tại Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Việc truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều

138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho người bị hại, bị cáo phạm tội khi đang mang thai, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, giám cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi ở ổn định, rõ ràng, từ khi được tại ngoại đến nay không có vi phạm gì, có khả năng tự cải tạo, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

Đối với Nguyễn Tiến N, không biết chiếc ĐTDD bị cáo gửi là tài sản do phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với anh N.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác, nên không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Thị H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm h, l, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999:

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị H** 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Huỳnh Thị H cho Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Tp.Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3- Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án để Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án.

(đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- CA. quận Thủ Đức;
- THADS quận Thủ Đức;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Tất Trình